

# QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS ĐINH THỊ BÍCH NGỌC

*Trưởng Chính trị tỉnh Ninh Bình*

ThS MAI THỊ LAN

*Trưởng Đại học Hồng Đức, tỉnh Thanh Hóa*

Quan điểm của Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế được hình thành từ rất sớm trong quá trình hoạt động cách mạng của Người. Đến nay, quan điểm đó vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn, có ý nghĩa quan trọng đối với Đảng và Nhà nước trong việc đề ra những chủ trương, chính sách về hợp tác quốc tế.

**Từ khóa:** Tư tưởng quan điểm của Hồ Chí Minh; hợp tác quốc tế; Đảng Cộng sản; thời kỳ đổi mới.

**L** Quan điểm của Hồ Chí Minh về mở rộng hợp tác quốc tế được hình thành và bổ sung, phát triển trong suốt tiến trình Người cùng Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của đất nước.

Trong hành trình tìm đường cứu nước, khi ở Pháp, cùng với việc đưa yêu sách 8 điểm đòi quyền tự do dân chủ cho dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đã bày tỏ tin tưởng về sự hợp tác giữa các nước trong xây dựng và phát triển kinh tế. Trong bài viết “Vấn đề dân bản xứ” đăng trên báo *L’Humanité*, ngày 2-8-1919, Người cho rằng: “Xét về nguyên tắc, tiến bộ chung phụ thuộc vào việc phát triển chủ nghĩa quốc tế; và văn minh chỉ có lợi khi các quan hệ quốc tế được mở rộng và tăng cường”<sup>1</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, hợp tác quốc tế còn nhằm tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo đảm sức mạnh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh và trật tự xã hội. Do đó, ngay trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Người đã

chỉ rõ cách mạng Việt Nam muốn thành công thì phải có sự giúp đỡ quốc tế, phải thực hiện liên minh, đoàn kết với các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Bởi “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”<sup>2</sup>.

Ngay sau ngày tuyên bố độc lập, Chính phủ Việt Nam do Hồ Chí Minh đứng đầu đã ra “Thông cáo về chính sách đối ngoại”, trong đó khẳng định chủ trương thân thiện và hợp tác với tất cả các nước, nếu họ tôn trọng nền độc lập và chủ quyền của đất nước.

Năm 1947, trả lời nhà báo S.Elise Maissie (S.Éli Mâyssi) của Hãng tin Mỹ International News Service (I.N.S), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định đường lối đối ngoại của Việt Nam là: “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>3</sup>. Mục đích của nước ta thời gian này là giành được độc lập, tự do, nên tất cả những nước, dân tộc, lực lượng nào trên thế

giới đồng tình với mục đích và cùng chung ý chí ấy đều là bạn của nhân dân Việt Nam. Bằng chủ trương đúng đắn đó của Người, cách mạng Việt Nam đã trở thành một bộ phận khăng khít và hòa cùng dòng chảy của cách mạng thế giới.

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp còn dang trong giai đoạn gian khổ, ác liệt, Hồ Chí Minh và chính quyền cách mạng tiếp tục tỏ rõ chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Trong bài: “Trả lời Điện phòng vấn của ông Walter Briggs” (phóng viên các báo New Republic, Christian Science Monitor và Chicago Tribune), đăng trên báo *Cửu quốc*, số 1198, ngày 23-3-1949, Người khẳng định: “Việt Nam sẽ đứng với tất cả các nước bầu bạn”<sup>4</sup>. Hồ Chí Minh đã giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Điều đó, một mặt để tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế đối với cách mạng Việt Nam; mặt khác, thể hiện ý thức trách nhiệm của nhân dân Việt Nam đối với cách mạng thế giới.

Hợp tác quốc tế nhằm thu hút ngoại lực bổ sung cho những mặt còn yếu và còn thiếu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Hợp tác quốc tế để xây dựng đất nước Việt Nam, đồng thời góp phần “điều hoà kinh tế thế giới và giữ gìn hoà bình”<sup>5</sup>. Hợp tác quốc tế còn tạo điều kiện thuận lợi để chúng ta tiếp thu những thành quả khoa học-kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý của các nước tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý, trình độ của đội ngũ khoa học và người lao động. Qua đó, nâng cao năng lực của nền kinh tế, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Quan điểm của Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế thể hiện chủ yếu ở những nội dung sau:

*Một là*, tuân thủ nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền dân tộc, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

Hồ Chí Minh cho rằng, trong việc thiết lập quan hệ với các nước khác cần phải giữ vững nền độc lập, thống nhất Tổ quốc, tôn trọng chủ quyền lãnh thổ, bảo đảm bình đẳng cùng có lợi. Người khẳng định, bất kỳ nước nào muốn hợp tác với Việt Nam, muốn đem tư bản đến kinh doanh ở Việt Nam với mục đích làm lợi cho cả hai bên thì sẽ được Việt Nam hoan nghênh. Ngược lại, bất kỳ nước nào mong muốn đưa tư bản đến để ràng buộc, áp đặt thì Việt Nam sẽ kiên quyết cự tuyệt. “Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẵn sàng đặt mọi quan hệ thân thiện hợp tác với bất cứ một nước nào trên nguyên tắc: tôn trọng sự hoàn chỉnh về chủ quyền và lãnh thổ của nhau, không xâm phạm lẫn nhau, không can thiệp nội trị của nhau, bình đẳng cùng có lợi, và chung sống hoà bình”<sup>6</sup>.

*Hai là*, tăng cường hợp tác, đoàn kết với giai cấp vô sản và các lực lượng cách mạng tiến bộ trên toàn thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần tuyên bố: “Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hoà bình”<sup>7</sup>. Người đã chủ trương mở rộng quan hệ hợp tác với một số nước Đông Nam Á, trên cơ sở đó mở rộng tiếp xúc, tuyên truyền, phát triển mối quan hệ đối với các nước, tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Nhiều lần, Người gửi thư cho những người đứng đầu Chính phủ các nước mới giành được độc lập như Indonesia, Ấn Độ, Myanmar và lãnh tụ các phong trào giải phóng dân tộc kêu gọi sự ủng hộ đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược của nhân dân Việt Nam.

Đặc biệt, Hồ Chí Minh rất coi trọng xây dựng mối quan hệ với nhân dân và các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình chính trong các nước đang xâm lược Việt Nam. Trong cuộc kháng

chiến chống Pháp trường kỳ gian khổ (1945-1954), với những nỗ lực hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đảng Cộng sản và nhân dân tiến bộ Pháp đã hiểu và tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.

Năm 1954, hòa bình được lập lại trên một nửa đất nước, trên cương vị là người lãnh đạo cao nhất của Nhà nước Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đi thăm nhiều nước trên thế giới; tiếp và làm việc với nhiều tổ chức quốc tế, các ký giả, chính khách, doanh nhân tới thăm và làm việc tại Việt Nam. Trong những dịp này, Người luôn thể hiện rõ quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam là sẵn sàng mở rộng quan hệ hợp tác với tất cả các nước. Những hoạt động tích cực với tinh cảm đặc biệt chân thành và đậm chất nhân văn của Người đã cảm hóa, thu phục trái tim nhân dân tiến bộ và yêu chuộng hòa bình trên thế giới, tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn ủng hộ cho sự nghiệp đấu tranh cách mạng vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ của nhân dân Việt Nam.

*Ba là*, đoàn kết với các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước láng giềng có chung đường biên giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác với các nước trong khu vực, các nước láng giềng, cùng đấu tranh giành độc lập, tự do. Ngay sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tích cực xúc tiến việc hình thành liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia. Người khẳng định: “Chúng ta thành tâm mong rằng quan hệ hữu nghị giữa nước ta và các nước láng giềng, trước hết là Campuchia và Lào, được xây dựng và phát triển tốt”<sup>8</sup>.

Với quan điểm hợp tác quốc tế, Hồ Chí Minh đã tìm được sự hậu thuẫn về tinh thần và

vật chất cho sự nghiệp cách mạng, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, góp phần làm nên những thắng lợi quan trọng của cách mạng Việt Nam.

**2** Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhận thức đúng đắn và chủ trương tiếp tục mở rộng đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ hợp tác quốc tế.

Vào đầu thập kỷ 90, trước những biến động nhanh chóng của tình hình thế giới, Đại hội VII (1991) của Đảng đã đề ra chủ trương đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ kinh tế với mọi quốc gia, mọi tổ chức kinh tế; gia nhập với các tổ chức quốc tế và các hiệp hội kinh tế khác khi cần thiết và có điều kiện; triển khai mạnh mẽ và đồng bộ đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ; mở rộng quan hệ hợp tác nhiều mặt với tất cả các nước, trên cơ sở tư tưởng chỉ đạo: Giữ vững nguyên tắc độc lập, thống nhất và CNXH, đồng thời phải sáng tạo, năng động, linh hoạt phù hợp với vị trí, điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của đất nước cũng như diễn biến của tình hình thế giới và khu vực, phù hợp với đặc điểm từng đối tượng Việt Nam có quan hệ.

Sau 10 năm đổi mới, Đại hội VIII (1996) của Đảng đã phân tích những đặc điểm và xu thế chủ yếu của tình hình thế giới và trong nước, khẳng định lại những quan điểm, nguyên tắc cơ bản về chỉ đạo quan hệ quốc tế của Đảng và Nhà nước. Đại hội chủ trương: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hóa và đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại với tinh thần Việt Nam muốn là bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới... trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi”<sup>9</sup>, xây dựng một nền



kinh tế mở, đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền và các đảng khác. Mở rộng quan hệ đối ngoại với nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hoà bình, hợp tác, phát triển.

Như vậy, quan điểm mở rộng hợp tác quốc tế của Đảng đã mở ra một thời kỳ mới cho hoạt động đối ngoại của Việt Nam, tạo môi trường quốc tế thuận lợi hơn cho công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước.

Đại hội IX, X, XI của Đảng tiếp tục kế thừa và phát triển đường lối, chủ trương đối mới trong quan hệ quốc tế. Đại hội IX (2001) xác định: “Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường”<sup>10</sup>. Đại hội X (2006), XI (2011) của Đảng nhấn mạnh việc thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy và là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực, vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh.

Sau 30 năm đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đồng thời, một số vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế yếu kém cũng đòi hỏi cần phải cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Đại hội XII (2016) của Đảng nhấn mạnh: “**Thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại và hội nhập quốc tế.** Bảo đảm lợi

ích tối cao của quốc gia-dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”<sup>11</sup>.

Quán triệt và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế, qua các kỳ đại hội, Đảng đã đề ra và ngày càng hoàn thiện chủ trương, đường lối đối ngoại đúng đắn, phù hợp với đặc điểm cách mạng đất nước và xu thế của thời đại. Với phương pháp thực hiện linh hoạt: Đa dạng hóa, đa phương hóa, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nhưng luôn giữ vững nguyên tắc: Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng cùng có lợi. Vì vậy, Việt Nam đã thu được nhiều thành tựu quan trọng trong quan hệ hợp tác quốc tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và xây dựng, phát triển một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ và giàu mạnh.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 14

2. *Sđd*, T. 2, tr. 329

3, 5, 7. *Sđd*, T. 5, tr. 256, 200, 39

4. *Sđd*, T. 6, tr. 44

6. *Sđd*, T. 10, tr. 12

8. *Sđd*, T. 12, tr. 676

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 120-121

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 120

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 34-35.